

Số: /KH-SYT

Kon Tum, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2021

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Tại tuyến tỉnh

- Hoàn thành các hoạt động theo Kế hoạch số 461/KH-SYT ngày 20/02/2020 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về Khung truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh nông thôn 2016-2020 tỉnh Kon Tum.

- Số xã thực hiện Vệ sinh toàn xã (VSTX): 05 xã.

- Số xã đăng ký kiểm đếm VSTX: 09 xã. Trong đó:

+ 05 xã triển khai Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (sau đây gọi tắt là Chương trình) năm 2020: Đăng ký kiểm đếm VSTX.

+ 04 xã đã đạt xã VSTX năm 2018: Đăng ký kiểm đếm VSTX bền vững.

Các hoạt động, cụ thể:

- **Tổ chức Hội nghị:** 02 Hội nghị.

+ Hội nghị triển khai Chương trình. Tổng số đại biểu tham dự: 54/60, đạt 90,0%.

+ Hội nghị tổng kết Chương trình. Tổng số đại biểu tham dự: 50/60, đạt 83,3%.

- **Tổ chức tập huấn:** 03 lớp.

+ Tổ chức tập huấn về Truyền thông thay đổi hành vi và Phát triển thị trường vệ sinh cho học viên tuyến tỉnh, huyện. Học viên tham dự: 45/45, đạt 100%.

+ Lớp tập huấn về phương pháp Vệ sinh tổng thể do cộng đồng làm chủ cho học viên tuyến huyện, xã. Tổng số học viên tham dự: 44/44, đạt 100%.

+ Tổ chức lớp tập huấn lập kế hoạch, thanh quyết toán Chương trình cho tuyến huyện. Học viên tham dự: 35/35, đạt 100%.

- **Hoạt động kiểm đếm:**

+ Làm việc với Đoàn Kiểm đếm độc lập về việc kiểm đếm hồ sơ Chương trình. Kết quả: Đạt.

+ Tham gia cùng Đoàn Kiểm đếm độc lập kiểm đếm hiện trường tại 16 xã đăng ký kiểm đếm năm 2019 (xã Hà Mòn - huyện Đắk Hà: Kiểm đếm vệ sinh toàn xã bền vững, 10 xã năm 2018: Kiểm đếm tiêu chí công trình công cộng và 05 xã năm 2019: Kiểm đếm vệ sinh toàn xã).

Kết quả: Xã Hà Mòn - huyện Đắk Hà đạt xã Vệ sinh toàn xã bền vững và 15 xã đạt Vệ sinh toàn xã.

- **Triển khai hoạt động phát triển thị trường vệ sinh:** Lựa chọn được 25 cửa hàng tiện ích thực hiện cho các xã triển khai Vệ sinh toàn xã cho cả giai đoạn.

- **Tham quan, học tập:**

+ Tổ chức tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình tại tỉnh Lai Châu.

+ Tiếp và làm việc với Đoàn công tác tỉnh Bắc Kạn về học tập và trao đổi kinh nghiệm thực hiện Chương trình tại tỉnh Kon Tum.

- **Hoạt động truyền thông:**

+ Phát trên phương tiện thông tin đại chúng:

Đài truyền hình tỉnh: Phát thông điệp Chương trình Clip Chung tay vì làng quê sạch đẹp sau Chương trình thời sự của tỉnh Kon Tum vào tối các ngày 28, 29, 30/10/2020.

Trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế: Đăng Khung truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh nông thôn 2016-2020 tỉnh Kon Tum và hoạt động hội nghị, tập huấn, các Lễ phát động và Lễ công nhận VSTX.

+ Cung cấp các sản phẩm và tài liệu truyền thông từ Quỹ Unilever Việt Nam để hỗ trợ các xã thực hiện Chương trình.

+ In ấn, phân phối tài liệu truyền thông, cấp áp phích, tranh lật, tờ rơi tuyên truyền cho tuyến cơ sở.

- **Tổ chức các buổi Lễ:**

+ Lễ phát động thực hiện VSTX tại 5 xã thực hiện VSTX năm 2020. Tổng số người tham dự: 1.000 người/5 Lễ phát động.

+ Lễ công nhận xã đạt VSTX tại 15 xã đạt tiêu chí VSTX theo tiêu chí quy định của Chương trình. Tổng số người tham dự: 3.000 người/15 Lễ công nhận.

- **Vệ sinh nông thôn:** Hướng dẫn các Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo Trạm Y tế xã phối hợp và tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã tiến hành các bước thực hiện hỗ trợ hộ gia đình trong diện nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách xây

dựng nhà tiêu theo quy định của Chương trình với số lượng hộ gia đình được hỗ trợ là: 1.407 hộ gia đình.

- **Công tác chỉ đạo, hướng dẫn cho tuyến cơ sở triển khai hoạt động của Chương trình:** Thường xuyên đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ cho tuyến cơ sở, cụ thể: Tham dự các Hội nghị triển khai tuyến huyện, xã; tham gia cùng với tuyến huyện tổ chức tập huấn triển khai Chương trình cho xã, thôn, chủ động kiểm tra, giám sát hỗ trợ về các nội dung liên quan Chương trình...

- **Công tác chuẩn bị hồ sơ kiểm đếm** về truyền thông và kiểm đếm hiện trường theo quy định: Thu thập đầy đủ bộ hồ sơ kiểm đếm về truyền thông của các tuyến tỉnh, huyện, xã và danh sách các hộ gia đình của 05 xã để chuẩn bị kiểm đếm hiện trường theo quy định của Chương trình.

- **Các hoạt động khác:** Triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên; phối hợp làm việc với các Đoàn Kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán Chương trình các cấp.

2. Tại tuyến huyện

- Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình năm 2020.

- Tổ chức tập huấn về Truyền thông thay đổi hành vi và Phát triển thị trường vệ sinh cho học viên xã, thôn.

- Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ tuyến xã triển khai Chương trình.

3. Tại xã, thôn

Triển khai một số hoạt động cốt lõi: Hội nghị triển khai Chương trình, ký cam kết thực hiện Vệ sinh toàn xã giữa các bên, các hoạt động truyền thông: Vẽ bản đồ vệ sinh thôn, họp thôn, thăm hộ gia đình và các hoạt động truyền thông khác như loa phát thanh tại thôn, làng, cấp áp phích, tranh lật...

4. Kết quả thực hiện xã Vệ sinh toàn xã và xã Vệ sinh toàn xã bền vững

4.1. Kết quả năm 2020

- Số xã đạt VSTX: 05/05 xã (xã Đăk Môn, Đăk Long - huyện Đăk Glei; xã Đăk Sao, Đăk Na và Tu Mơ Rông - huyện Tu Mơ Rông).

- Số xã đạt VSTX bền vững: 04/04 xã (xã Đăk Hring - huyện Đăk Hà, xã Diên Bình - huyện Đăk Tô, xã Đăk Ruồng - huyện Kon Rẫy, xã Sa Nghĩa - huyện Sa Thầy).

4.2. Kết quả giai đoạn 2016 -2020

TT	Huyện	Số xã thực hiện	Số xã đã đạt VSTX	Số xã đã đạt VSTX bền vững
1	Đăk Hà	5	5	2
2	Đăk Tô	5	5	1

TT	Huyện	Số xã thực hiện	Số xã đã đạt VSTX	Số xã đã đạt VSTX bền vững
3	Sa Thầy	2	2	1
4	Kon Rẫy	2	2	1
5	Tu Mơ Rông	6	6	-
6	Ngọc Hồi	1	1	-
7	Kon PLong	1	1	-
8	Đăk GLei	3	3	-
Tổng cộng		25	25	05

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Việc triển khai Chương trình được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp chính quyền, đoàn thể.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của chính quyền địa phương trong việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, vận động và truyền thông tại các hộ gia đình.

- Phối hợp tốt với các Trung tâm Y tế huyện trong việc triển khai các nội dung truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh và hỗ trợ nhà tiêu hộ gia đình.

2. Khó khăn

Nguồn vốn thực hiện Chương trình (vốn Ngân hàng Thế giới) chậm nên các hoạt động chưa được triển khai đồng bộ ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả đầu ra của Chương trình.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH MỞ RỘNG QUY MÔ VỆ SINH VÀ NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN DỰA TRÊN KẾT QUẢ NĂM 2021

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục dự án “Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra”, vay vốn WB;

2. Hiệp định Tín dụng số: 5739-VN được đàm phán và ký tắt ngày 10/3/2016 giữa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) thuộc Ngân hàng Thế giới (WB);

3. Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả”, vay vốn WB;

4. Quyết định số 2158/QĐ-BNN-TCTL ngày 14/4/2021 về việc bố trí vốn thực hiện Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay WB;

5. Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao nhiệm vụ triển khai Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020;

6. Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc xây dựng Kế hoạch Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới tỉnh Kon Tum năm 2021.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi của người dân nông thôn nhằm cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân, tăng cường tỷ lệ người dân được tiếp cận bền vững với nước sạch và vệ sinh nông thôn được cải thiện cho người dân.

- Tăng tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh.

2. Chỉ tiêu

- 03 đến 07 xã đã đạt Vệ sinh toàn xã¹ sau 02 năm kiểm đếm lại đạt xã Vệ sinh toàn xã bền vững².

- Số nhà tiêu hợp vệ sinh xây mới được Chương trình hỗ trợ một phần kinh phí: 673 nhà tiêu.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Hợp phần 3: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, theo dõi và đánh giá Chương trình

1.1. Tại tuyến tỉnh

- Tổ chức hội nghị triển khai Chương trình năm 2021.

¹ Xã “Vệ sinh toàn xã” là xã kiểm đếm đạt các tiêu chí sau:

- 100% trường mẫu giáo/mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập (chỉ tính điểm trường chính) có các công trình nước sạch và vệ sinh, rửa tay đang sử dụng được.

- Trạm Y tế xã có các công trình nước sạch và vệ sinh, rửa tay đang sử dụng được.

- Ít nhất 70% hộ gia đình có một nhà tiêu cải thiện; và ít nhất 80% hộ gia đình có một điểm rửa tay (cố định) riêng, có xà phòng (hoặc sản phẩm thay thế xà phòng).

² Xã “Vệ sinh toàn xã bền vững” là xã đã đạt “Vệ sinh toàn xã” được 02 năm, sau đó kiểm đếm lại đạt các tiêu chí sau:

- 100% trường mẫu giáo/mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập (chỉ tính điểm trường chính) có các công trình nước sạch và vệ sinh, rửa tay đang sử dụng được.

- Trạm Y tế xã có các công trình nước sạch và vệ sinh, rửa tay đang sử dụng được.

- Tập huấn về truyền thông thay đổi hành vi và phát triển thị trường vệ sinh cho cán bộ tỉnh, huyện.

- Hoạt động truyền thông:

- + Phát trên phương tiện thông tin đại chúng: Đài, báo, truyền hình địa phương; đăng bài, tin hoạt động trên trang thông tin điện tử Sở Y tế, đơn vị.

- + Tổ chức Lễ công nhận xã đạt VSTX cho các xã đạt VSTX năm 2020.

- + In ấn, phân phối tài liệu truyền thông, cấp áp phích, tranh lật, tờ rơi tuyên truyền cho tuyến cơ sở.

- Duy trì cửa hàng tiện ích³ đã được thành lập để phát triển thị trường vệ sinh tại 25 xã triển khai Chương trình.

- Công tác giám sát, hỗ trợ các hoạt động cho tuyến huyện, xã:

- + Nội dung: Giám sát hỗ trợ công tác lập kế hoạch, triển khai hoạt động và thống kê, báo cáo.

- Hoạt động kiểm đếm: Thu thập hồ sơ kiểm đếm hoạt động truyền thông tuyến tỉnh, huyện, xã; chuẩn bị các nội dung để kiểm đếm hiện trường theo quy định của Chương trình.

1.2. Tại tuyến huyện

- Tổ chức tập huấn về truyền thông thay đổi hành vi và phát triển thị trường vệ sinh cho cán bộ xã, tuyên truyền viên và cho các nhân tố tư nhân (Thợ xây/cửa hàng tiện ích).

- Tổ chức hoạt động hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hỗ trợ hoạt động chuyên môn cho tuyến dưới.

1.3. Tại xã, thôn

- Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình cấp xã: 01 hội nghị/01 xã đăng ký kiểm đếm VSTX bền vững.

- Hoạt động truyền thông cấp xã: Phát tin trên loa đài; vẽ tranh tường hoặc áp phích; sự kiện vệ sinh cấp xã.

- Kiểm tra, giám sát hỗ trợ hoạt động tại các thôn.

2. Hợp phần 2: Vệ sinh nông thôn

Hỗ trợ kinh phí cho hộ gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách làm nhà tiêu hợp vệ sinh, cụ thể như sau:

³ Cửa hàng tiện ích: Là một mô hình cửa hàng bán lẻ mà tại đó các khách hàng có thể mua tất cả các vật liệu và trang thiết bị cần thiết để xây một nhà tiêu cải thiện hoàn chỉnh. Các cửa hàng này có thể cung cấp các dịch vụ khác nhau như dịch vụ xây dựng, vận chuyển, tư vấn cho hộ gia đình về loại nhà tiêu phù hợp, cách sử dụng và bảo quản nhà tiêu, hỗ trợ tài chính hoặc bảo hành sản phẩm để người dân chọn được loại hình phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của gia đình mình với mức giá chuẩn và chất lượng tốt. Người dân có thể sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ của các Cửa hàng tiện ích tùy theo nhu cầu của gia đình mình.

Huyện	Xã	Số nhà tiêu hợp vệ sinh được hỗ trợ
Đăk Hà	Đăk La	50
	Ngọc Wang	50
Đăk Tô	Kon Đào	80
	Văn Lem	70
Kon Rẫy	Tân Lập	40
	Đăk Ruồng	50
Tu Mơ Rông	Đăk Hà	50
	Đăk Rơ Ông	43
	Đăk Sao	40
Đăk Glei	Đăk Kroong	50
	Đăk Long	50
Ngọc Hồi	Đăk Xú	100
Tổng cộng	12 xã	673 nhà tiêu

3. Công tác thống kê, báo cáo

Các Trung tâm Y tế huyện triển khai hoạt động, báo cáo theo quy định về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để tổng hợp, báo cáo tuyên trên.

IV. KINH PHÍ

- Dự toán kinh phí: 1.529.000.000 đồng (*bằng chữ: Một tỷ, năm trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn*).

- Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn vốn sự nghiệp đối ứng thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2021.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức triển khai hoạt động Chương trình. Hướng dẫn, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình trên địa bàn và báo cáo kết quả hoạt động định kỳ theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum

- Làm đầu mối phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Sở Y tế tổ chức triển khai hoạt động theo Kế hoạch và thống kê, báo cáo theo quy định.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các Trung tâm Y tế huyện tham gia Chương trình tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình trên địa bàn huyện; thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định...

- Phối hợp các đơn vị liên quan giám sát hỗ trợ việc triển khai hoạt động tại các huyện, báo cáo Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) những vấn đề phát sinh và đề xuất giải pháp can thiệp (nếu có).

3. Các Trung tâm Y tế huyện tham gia Chương trình

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo triển khai Chương trình trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai hoạt động Chương trình trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã (các xã triển khai Chương trình) tổ chức triển khai các hoạt động; theo dõi, đôn đốc hoạt động của Trạm y tế xã trong quá trình thực hiện

- Tổng hợp báo cáo hoạt động định kỳ theo Kế hoạch và đột xuất khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý môi trường y tế;
- Trung tâm NS&VSMTNT tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- TTYT các huyện;
- Lưu: VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh